TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 148/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 73/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh **Lý Trần H**, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Số 3 C, phường T, thành phố Hà Nội.

- Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Số 3 C, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Lý Trần H và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận T, thành phố Hà Nội nay là phường T, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 136, quyển số 02/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình, cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Việc anh chị thỏa thuận về con chung là cháu Lý AH, Lý Minh N cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: **Anh Lý Trần H và chị Nguyễn Thị H1 thuận tình ly hôn**.

2. **Về con chung**: Anh chị có 02 con chung là cháu Lý AH, sinh ngày …/…/…. và cháu Lý Minh N, sinh ngày …/…/….. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn, anh Lý Trần H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Lý AH, chị Nguyễn Thị H1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Minh N.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Thoả thuận của anh chị về con chung kể từ tháng 02 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Lý Trần H, chị Nguyễn Thị H1 có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà đất ở: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

II. **Lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án chị H1 đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội ngày 20/01/2026, số biên lai 0001707.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV1 - HN;
- UBND p. T;
- Phòng Thi hành án DS KV1 - HN;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ